TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày: 23-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Dũng Hà và ông Trần Đại Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 166/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thị Kim T; tên gọi khác: không; Sinh năm 1989 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Bùi Văn T1 – sinh năm 1963. Họ tên mẹ: Hàng Thị Lệ M1 – sinh năm 1968. Có 01 em. Chồng: Lê Văn T2, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2019), có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thái Thanh T3 – sinh năm 2005; Địa chỉ: Đường L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Trần Phúc Q – sinh năm 2005; địa chỉ: An Bình, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Phạm Thị L – sinh năm 1981; địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Thị K – sinh năm 1981; địa chỉ: thôn P, xã H, thị xã Đ Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Biện Thị Mỹ N – sinh năm 2001; địa chỉ: Đường H, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5/ Huỳnh Thị Kim P – sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Â, xã A, huyện H, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Bùi Thị Kim T là nhân viên của Khách sạn Lucky ở địa chỉ ở 55 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, Tính mở của phòng 503 của khách sạn đề 02 nhân viên khác là Nguyễn Thị K và Phạm Thị L vào dọn vệ sinh phòng Lúc này, Tính thấy trong phòng 503 có 01 một bịch nylon bên trong có 01 Ipad pro M2 loại 11 inch, 01 ốp lưng Ipad và cây 01 bút màu trắng của chị Trần Thái Thanh T3 đề trên kệ nên lên lây trộm. Để tránh bị phát hiện, Tính lấy rác thải xung quanh bỏ vào bịch nylon đựng máy tính rồi mang đi cất giấu tại kho ở tầng 6, sau đem giấu ở thùng chứa giấy vệ sinh ở tầng 1 khách sạn. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, chị Trúc trở về phòng thì phát hiện mất các tài sản nói trên nên báo lễ tân khách sạn hỗ trợ tìm kiếm nhưng không có. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, chị Trúc đến Công an phường 7, thành phố Tuy Hòa trình báo sự việc, sau khi bị phát hiện Cơ quan Công an mời làm việc Tính đã tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt.

Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐDGTS ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 Ipad pro M2, 01 ốp lưng Ipad bằng nhựa và 01 bút màu trắng hiệu Apple Pencil có tổng giá trị 17.510.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ và trả lại chủ sở hữu: 01 Ipad pro M2 loại 11 inch, dung lượng 128GB, màu bạc, 01 ốp lưng Ipad bằng nhựa, hình hoa văn con thỏ, có dòng chữ RABIT COW và 01 bút màu trắng, hiệu Apple Pencil

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKSTH ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Thị Kim T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị Kim T về tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: đề nghị

áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Bùi Thị Kim T từ 06 tháng đến 09 tháng tử, thời hạn tù tính từ ngày bắt; Về trách nhiệm dân sự: không xét. Về xử lý vật chứng: không xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Bùi Thị Kim T đã thấy sai và rất xấu hổ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, tại Khách sạn Lucky ở địa chỉ ở 55 Nguyễn Du, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, bị cáo Bùi Thị Kim T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Trần Thái Thanh T3 01 Ipad pro M2, 01 ốp lưng Ipad bằng nhựa và 01 bút màu trắng hiệu Apple Pencil có tổng trị giá 17.510.000đồng (theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số 152/CT-VKSTH ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng hành vi của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đã ly hôn năm 2019 phải một mình nuôi con còn nhỏ (7 tuổi) nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[6] Về phần dân sự: đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu nên không xét

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo.

Các Điều 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Xử phạt: bị cáo Bùi Thị Kim T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị Kim T cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong

việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Bùi Thị Kim T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xét

3. Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong nên không xét.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thị Kim T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA DS TP. Tuy Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Lệ Siêng